

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /CCCNTY-HCTH
V/v chào giá để xây dựng dự toán Đầu tư
nâng cấp hạ tầng công nghệ thông
tin phục vụ chuyển đổi số cho quản lý nhà
nước lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị, dịch vụ CNTT

Chi Cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện công tác lập dự toán đầu tư mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin cho dự án “Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số cho quản lý nhà nước lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y tại Chi Cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh” theo quy định tại khoản 4, Điều 16 của Nghị định 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nội dung có nêu:

“Các chi phí trong tổng mức đầu tư quy định tại điểm a, d khoản 2 và điểm a, d khoản 3 Điều này (trừ chi phí kiểm toán, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư) được xác định căn cứ theo một trong các phương pháp sau:

a) Báo giá của nhà cung cấp, nhà sản xuất. Chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch. Nhà cung cấp, nhà sản xuất cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của thiết bị, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

b) Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với trang thiết bị, hàng hóa, dịch vụ thương mại;

c) Kết quả thẩm định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc của hội đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật (nếu có);

d) Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp;

đ) Kết hợp các phương pháp quy định tại điểm a, b, c, d khoản này.”

Căn cứ theo quy định trên, kính đề nghị các đơn vị cung cấp trang thiết bị, dịch vụ công nghệ thông tin có năng lực và quan tâm đến dự án, cung cấp báo giá để đơn vị có cơ sở thực hiện xây dựng dự toán.

Các đơn vị báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của thiết bị, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá (theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 16 của Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ).

Chi tiết thông tin dự án và yêu cầu về các hạng mục được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm thư mời chào giá này.

- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Chi Cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 151 Lý Thường Kiệt, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh

- Số điện thoại liên hệ: Phòng kế toán (Bà Cao Thị Minh 0908.963.565)

- Hình thức nhận báo giá: Trực tiếp tại trụ sở đơn vị.

- Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành thư mời chào giá.

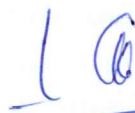
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

Chi Cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh rất mong nhận được sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH (Van, 01b);

CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Phú Cường

PHỤ LỤC YÊU CẦU

(kèm theo công văn số /CCCNTY-HCTH ngày tháng 7 năm 2026
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

I. Yêu cầu thông số kỹ thuật:

STT	Nội dung/ Hạng mục đề xuất		Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu tham khảo (Đơn vị chào giá có thể đề xuất nhãn hiệu tương đương)
A	PHẦN THIẾT BỊ TẠI VĂN PHÒNG CHI CỤC		Hệ thống	1	
I	Nâng cấp hạ tầng Phòng máy chủ		Hệ thống	1	
1	Hệ thống sàn nâng kỹ thuật cho Phòng máy chủ		Hệ thống	1	
	TFS 1000lbs	Hệ thống sàn nâng: - Hoàn thiện phủ HPL - Kích cỡ: 600mm X 600mm X 35mm - Chiều cao hoàn thiện: 300mm Cấu trúc hệ thống sàn gồm: Tấm sàn hoàn thiện HPL, viền PVC màu đen, Chân đế, Đầu bằng, Thanh ngang, Đinh vít	m2	16	Tecfloor
	TFS 1000lbs	Cung cấp và thi công Ramp dốc (Bậc tam cấp cho phòng Server) - Kích thước: 1m (L) x 0.6m (W) - Sử dụng hệ sàn nâng Bare và hoàn thiện bằng thảm cao su chống trượt	m2	1	Tecfloor
		Dây đồng tiếp địa 11m2 Bao gồm cáp đồng trần 11m2 và phụ kiện đi kèm (Theo tỷ lệ 600x1200 mm)	mét	40	Cadivi
	TFS 1000lbs	Tay cầm hít sàn nâng 80kg	cái	1	Tecfloor
2	Hệ thống máy lạnh làm mát cho Phòng máy chủ		Hệ thống	1	
	FVA125A MVM/RZ F125CYM + RC1E63	Máy lạnh dạng Tủ đứng Inverter 5 HP: - Công suất làm lạnh (Btu/h) tối đa: 42,700 (19,500-47,800) - Công suất làm lạnh (Kw/h): tối thiểu: 12.5 (5.7-14.0) kW - Điện năng tiêu thụ: 4.48 kW - Màu sắc: Trắng sáng - Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện 3 pha (V/Ø/Hz: 380-415,3,50-60)	bộ	2	Daikin

	VASSPW 1000	Bộ điều khiển luân phiên điều hòa không khí (active/standby): - Công suất: 21.000BTU - 48.000BTU - Điện 3 pha	Bộ	1	VASS.,JSC
3	Hệ thống Tủ điện nguồn cho Phòng máy chủ		Hệ thống	1	
3.1	Hệ thống Tủ điện phân phối		tủ	1	
		Bao gồm Tủ điện Greline, sơn tĩnh điện RAL7035, Form 2, IP42, tủ trong nhà, 2 lớp cửa, MCCB, phụ kiện đấu nối trọn gói	tủ	1	Gia công theo yêu cầu (OEM)
3.2	Hệ thống Dây động lực		gói	1	
		Hệ thống dây cáp điện động lực, bao gồm: - DMSB đến UPS, PDU: 4x1x16mm ² + 1x16mm ² ; - PDU đến IT-rack: 1x3x6mm ² ; - Đến ELVs: 3x1x2.5mm ² ; - DMSB đến PAC indoor: 4x1x6mm ² + 1x6mm ² ; - Đến lighting, socket: 3x1x2.5mm ² ; Phụ kiện kết nối: Đầu cos Cáp; Ống Gen co nhiệt; Bulong, đai ốc, long đèn, Đầu chụp chống bụi; Kẹp cái 708 cái; Nhãn đánh số cáp; Băng keo điện.	gói	1	Cadivi
4	Hệ thống kiểm soát vào ra		Hệ thống	1	
	Virdi -2200	Thiết bị kiểm soát vân tay, thẻ cho chiều vào và ra phòng Virdi -2200 - Dung lượng: 10.000 user, 20.000 mẫu vân tay, 100.000 sự kiện, 10.000 hình ảnh chứng thực giao dịch. - Các giao tiếp kết nối: TCP/IP - Màn hình màu LCD 1.7 inch - Độ phân giải sensor: 500 dpi. Bao gồm kèm theo: Thẻ từ EM; Khóa hít điện từ + bracket; Nút khẩn cấp vỡ để thoát; Công tắc vô hiệu khóa từ; Bộ nguồn điều khiển 230Vac, 7Ah	bộ	1	Virdi
		Dây tín hiệu + vật tư phụ thi công lắp đặt: Ống PVC D20: 30 mét, 02 x hộp box, hộp chia, co vuông: 10 cái, co T: 02 cái, dây nguồn: 50 mét, đầu mạng UTP Cat6 x 10 đầu, dây điều khiển: 20 mét...)	Gói	1	Gia công theo yêu cầu (OEM)
5	Hệ thống Báo dập cháy		Hệ thống	1	
5.1	Thiết bị		Hệ thống	1	

	SFS-C40/ HFC- 227ea	40L seamless cylinder, working pressure 42 Bar / 50 Bar included with cylinder valve and pressure gauge for indicator only. Bình thép đúc 40L, áp lực làm việc 42 bar / 50 bar bao gồm van đầu bình và đồng hồ hiển thị áp lực.	lot	1	S-TEC VINA
		Hệ thống điều khiển xả khí: - Trung tâm xả khí, 3 zone, 1 vùng xả khí. UL/FM, (Chưa bao gồm accquy) - Acquy khô 12V-7.2Ah - Nút huỷ xả khí bằng tay - Nút kích hoạt xả khí bằng tay - Còi/ đèn báo cháy - Đầu báo khói kèm đế - Đầu báo nhiệt kèm đế - Chuông báo cháy	bộ	1	
5.2	Vật tư		Hệ thống	1	
		Phụ kiện cơ khí: - Đường ống DN50/DN32/DN25; - Dây cáp báo cháy Fire Alarm 2*1.5mm2 - Ống thép 1 lô - Phụ kiện: Co và phụ kiện khác	gói	1	Gia công theo yêu cầu (OEM)
6	Tủ chứa thiết bị kích thước 42U (đặt các máy chủ)		Bộ	1	
	42UD1000-B	Tủ mạng 19" 42UD1000-B - Kích thước:H2035 x D1000 x W600mm - Cửa trước: Đốt lưới hoặc mica (tùy chọn); cửa sau: đốt lưới thoáng khí, trang bị Khóa MS480.→ Loại cửa: cửa đơn, mở 1 cánh. Đối với tủ D≥1000mm thì mặc định cửa trước là cửa đơn mở 1 cánh, cửa sau là cửa đôi mở 2 cánh, trang bị Khóa MS480. - Quạt tản nhiệt: 02 cái gắn trên nóc tủ. Có thể gắn tối đa 4 quạt. - Ổ điện: Lioa 6 port. - Ốc cài: 36 bộ.- Bánh xe: 4 bánh loại 7 phân. - Chân vận cố định: Có trang bị.- Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện+ Khung tủ, thanh nối : 1.5mm; + Thanh Rack : 2.0mm; + Cánh trước sau, nóc đáy, cánh hông: 1.0mm - Sơn tĩnh điện : Màu đen	cái	2	ECP
	ECP- 24PMC P	Basic Vertical PDU - Outlet: Universal x 24 - 230V / 32A, w / 32A CB x 1 with LED light - Input cordset: 2m cord with IEC60309 plug	cái	4	ECP
7	Hệ thống thiết bị lưu điện cho Phòng máy chủ		Bộ	1	

	RAPTOR-33P-020-0	Raptor Series 20kVA/20kW, 3:3, RAPTOR-33P-020-0, 380/400/415Vac (3Ph+N+PE), PF 1.0, Online double	bộ	2	Angustos
		conversion with DSP control, Input current harmonic $\leq 3\%$, charging current up to 18A, maximum 4 units in parallel, Generator compatible, Intelligent fan speed regulation, Multiple communication interface: USB, RS232, RS485, Parallel port, Dry contact, Intelligent slot			
		Battery 12V 110Ah for 30 minutes backup @20kW load, Designed floating charging services life 12 years (25oC), Viet Nam, at End of Discharge 1.75V/cell	bộ	20	
II	Nâng cấp, cải tạo mạng nội bộ (LAN)		Hệ thống	1	
8	Hệ thống máy chủ		Bộ	2	
	PowerEdge R660 Server	Thiết bị máy chủ :			Dell
		- 1 xIntel® Xeon® Silver 4410Y 2G, 12C/24T, 16GT/s, 30M Cache, Turbo, HT (150W) DDR5-4000			
		- 16GB RDIMM 6400Mt/s, Single Rank			
		- HDD: 960GB SSD vSAS Read Intensive 12Gbps 512e 2.5in Hot-Plug ,AG Drive SED, 1DWPD			
		- Networking: 1 x Broadcom 5720 Dual Port 1GbE LOM;			
		- Card giao tiếp lưu trữ quang: Dual Port FC32 Fibre Channel HBA			
		- RAID Card: 1 x PERC H755			
		- Power: 1 x Dual, Hot Plug, Power Supply Fully Redundant (1+1) 1400W (100-240Vac)			
		- iDRAC9, Enterprise 16G			
9	Hệ thống lưu trữ		Bộ	1	
	Dell ME5024	Thiết bị lưu trữ mạng: Dell ME5024 Storage Array			Dell
		- 32Gb FC Type-B 8 Port Dual Controller			
		- 4x SFP, FC16, 16GB			
		- 12 x 2.4TB 10K RPM SAS 12Gbps 512e 2.5in Hot-plug Hard Drive			
		- Rack Rails 2U			
		- Power Supply, 580W, Redundant, WW			
		- Jumper Cord - C13/C14, 4M, 250V, 10A (US, EU, TW, APCC countries except ANZ)			
		- Kèm theo đầy đủ phụ kiện đấu nối			
10	Hệ thống thiết bị chuyển mạch trung tâm		Bộ	2	

	AT-x950-28XTQm-E01	24-port 100M/1G/2.5G/5G/10G RJ-45 I/F stackable switch with 1 module bay, 4 QSFP28 ports and dual hotswap PSU bays. 1 year NCA support (Start date is shipment date from ATI - Grace period 90 days)		1	Allied Telesis
11	Hệ thống thiết bị mạng nhánh		Hệ thống	5	
	AT-x530L-28GTX-50	24-port 10/100/1000T stackable L3 switch with 4 x SFP+ ports and 2 fixed power supplies, EU Power Cord.		1	Allied Telesis
	AT-x530L-28GTX-NCA1	Net.Cover Advanced 1 Year, Next Business Day Shipment, including Software Updates		1	Allied Telesis
12	Hệ thống cáp mạng		Hệ thống	1	
13.1	Cáp mạng UTP CAT 6		Hệ thống	1	
	1427071-6	1427071-6 : Cáp U/UTP, Cat.6, 4 đôi, CM, 24 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m	thùng	32	CommScope
	760237040	760237040 : Thanh đầu nối, UTP, SL, DDM, 24 cổng, 1U, rỗng, thẳng	Bộ	6	CommScope
	1375055-1	1375055-1 : Ổ cắm UTP, Cat.6, T568A/T568B, SL110, RJ45, màu hạnh nhân	cái	144	CommScope
	NPC06UV DB-YL010F	NPC06UVDB-YL010F : Cáp đầu nối, U/UTP, Cat.6, CM (PVC), màu vàng, 3m	Sợi	144	CommScope
	1375055-1	Ổ cắm UTP, Cat.6, T568A/T568B, SL110, RJ45, màu hạnh nhân	cái	115	CommScope
	272368-1	Mặt ổ cắm chữ nhật, 1 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập	cái	115	CommScope
	NPC06UV DB-BL007F	Cáp đầu nối, U/UTP, Cat.6, CM (PVC), màu xanh dương, 2.1m	sợi	115	CommScope
		Hộp nhựa	cái	115	
	SP9032	Ống nhựa luồn dây, đường kính 32mm	mét	3450	Sino
		Vật tư phụ: băng keo, vòng số,.....	lô	1	
13.2	Cáp quang		Hệ thống	1	
	760241652	Hộp đầu nối quang đa mốt: COMMScope Fiber Optic Termination/Splice Panel, 1U, 19 in, 12 LC duplex adapter, multimode, black, Loaded	Bộ	4	CommScope
	VRMH01-1F	VRMH01-1F : Thanh quản lý cáp ngang, 1U, dạng răng lược, màu đen	cái	4	VietRack
	FBXLCU C 11-MXF003	Dây hàn quang đa mốt: COMMScope Fiber Pigtail, LC/UPC, OM4, 0.9 mm SBJ, 3ft	Sợi	96	CommScope

	2105061-3	Dây nhảy Fiber optic: COMMScope Fiber Optic Cable Assembly, Duplex LC-LC, OM4, 3m (LC TO LC 1.8MM OM4 DPX LSZH & OFNR 3M)	Sợi	24	CommScope
13.3	Tủ phân phối		Tủ	2	
		Tủ mạng treo tường 6U	Cái	1	
13	Hệ thống sao lưu dự phòng		Hệ thống	1	
	TS-h1677AXU-RP-32G	Powered by AMD Ryzen™ 7000 Series processors based on the cutting-edge AMD socket AM5 platform, the ZFS-based TS-h1677AXU-RP storage and backup solution unleashes superb performance and enterprise-level potential. With a revolutionary multi-core processor, DDR5 RAM, M.2 PCIe Gen 5, and redundant power supplies, the TS-h1677AXU-RP delivers excellent performance, ultra-large bandwidth, and trusted reliability for performance-demanding Tier 2 storage, virtualization, 4K video editing, and PB-level storage applications., 5 Years Warranty		1	
		Rail kit for new 1U & 2U NAS: TVS-471U, 1253U		1	
		SSD - 960GB Enterprise Grade M.2 Interface		2	
		24TB SATA Enterprise HDD		10	
14	Hệ thống thiết bị phát sóng wifi		Hệ thống	1	
15.1	Thiết bị phát wifi		Bộ	6	
	UniFi U7-Pro	Thiết bị thu phát sóng mạng không dây UniFi U7-Pro - WiFi Standard: WiFi 7 - Max. Client Count: 300+ - Uplink: 2.5 GbE	cái	1	Unifi Ubiquiti
15.2	Thiết bị chuyển mạch cấp nguồn POE cho hệ thống wifi		cái	2	
	USW-Pro-24-POE	L3 Stackable Switch, 16x 100M/1/2.5/5G-T PoE++, 2x SFP+ ports and dual fixed PSU, EU Power Cord. (24 cổng, tốc độ 1/2.5G chuẩn giao tiếp RJ45)		1	Unifi Ubiquiti
		- Số cổng PoE+: 16 - Số cổng PoE++: 8			
15	Máy tính trạm		Bộ	60	

	Dell Pro Slim QCS1250	Thiết bị máy trạm xử lý tác nghiệp phần mềm tiếp dân tại các điểm: - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-14100 (4 cores, up to 4.7GHz) - Xử lý đồ họa tích hợp (Integrated Graphics): Intel Graphics - Dung lượng bộ nhớ: 8 GB: 1 x 8 GB, DDR5, up to 4800 MT/s, non-ECC; khả năng mở rộng lên đến 64GB DDR5 bộ nhớ với 02 khe cắm RAM - Bộ cấp nguồn: 360W Platinum PSU - Dung lượng đĩa cứng: 256 GB SSD, TLC - Bàn phím, chuột đồng bộ Hãng kèm theo. - Số cổng giao tiếp: 8 USB ports (include 1 USB-C ports) - Cổng hiển thị đầu ra màn hình: HDMI 2.1 TMDS, up to 4096 x 2160 @60Hz - Điều khiển âm thanh: Realtek ALC3204 Audio Controller - Hệ điều hành có bản quyền: Windows 11 Pro - Bảo hành chính Hãng 12 tháng		1	Dell
	E2020H	Dell 20 Monitor - E2020H: - Kiểu dáng màn hình: Phẳng; - Tỉ lệ khung hình: 16:9; - Kích thước mặc định: 19.5 Inch; - Độ sáng 250 cd/m² (typical); - Màu sắc hiển thị: 16.7 Million; - Độ tương phản: 1000:1 (typical); - Tần số quét: 60Hz; - Cổng kết nối: 1 X VGA, 1 X DisplayPort 1.2 - Thời gian đáp ứng: 5 ms; - Góc nhìn: 160°/170°		1	Dell
III	Đầu tư Nâng cấp hệ thống bảo mật		Hệ thống	1	
16	Hệ thống tường lửa trung tâm		Hệ thống	1	
	FG-201G-BDL-950-12	Hardware plus FortiCare Premium and FortiGuard Unified Threat Protection (UTP)	Bộ	1	
17	Hệ thống quản trị bảo mật tập trung		Hệ thống	1	
	FC1-10-FMGVS-258-01-12	Subscription license for 10 devices/vdoms managed by FortiManager VM S-series, including FortiCare Premium.		3	
18	Hệ thống phần mềm antivirus cho máy tính tại Văn phòng chính		bản quyền	200	

	BCY Endpoint	Bản quyền phần mềm Endpoint Security dùng cho máy tính (1 Năm)	bản quyền	1	Công ty 129/ Ban Cơ yếu Chính Phủ
B	PHẦN THIẾT BỊ TẠI CÁC ĐIỂM TRẠM KHU VỰC		Điểm	17	
19	Hệ thống tường lửa điểm trạm		Bộ	1	
	FG-71G-BDL-950-12	Hardware plus FortiCare Premium and FortiGuard Unified Threat Protection (UTP)- ...	Bộ	1	Fortinet
20	Hệ thống phần mềm antivirus cho máy tính tại điểm trạm		bản quyền	15	
	BCY Endpoint	Bản quyền phần mềm Endpoint Security dùng cho máy tính (1 Năm)	bản quyền	1	Công ty 129/ Ban Cơ yếu Chính Phủ
22	Máy tính trạm		Bộ	15	
	Dell Pro Slim QCS1250	Thiết bị máy trạm xử lý tác nghiệp phần mềm tiếp dân tại các điểm: - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i3-14100 (4 cores, up to 4.7GHz) - Xử lý đồ họa tích hợp (Integrated Graphics): Intel Graphics - Dung lượng bộ nhớ: 8 GB: 1 x 8 GB, DDR5, up to 4800 MT/s, non-ECC; khả năng mở rộng lên đến 64GB DDR5 bộ nhớ với 02 khe cắm RAM - Bộ cấp nguồn: 360W Platinum PSU - Dung lượng đĩa cứng: 256 GB SSD, TLC - Bàn phím, chuột đồng bộ Hãng kèm theo. - Số cổng giao tiếp: 8 USB ports (include 1 USB-C ports) - Cổng hiển thị đầu ra màn hình: HDMI 2.1 TMDS, up to 4096 x 2160 @60Hz - Điều khiển âm thanh: Realtek ALC3204 Audio Controller - Hệ điều hành có bản quyền: Windows 11 Pro - Bảo hành chính Hãng 12 tháng		1	Dell
	E2020H	Dell 20 Monitor - E2020H: - Kiểu dáng màn hình: Phẳng; - Tỉ lệ khung hình: 16:9;		1	Dell
		- Kích thước mặc định: 19.5 Inch; - Độ sáng 250 cd/m ² (typical); - Màu sắc hiển thị: 16.7 Million; - Độ tương phản: 1000:1 (typical); - Tần số quét: 60Hz; - Cổng kết nối: 1 X VGA, 1 X DisplayPort 1.2 - Thời gian đáp ứng: 5 ms; - Góc nhìn: 160°/170°			

22	Hệ thống thiết bị phát sóng wifi		Hệ thống	2	
	UniFi U7-Pro	Thiết bị thu phát sóng mạng không dây UniFi U7-Pro - WiFi Standard: WiFi 7 - Max. Client Count: 300+ - Uplink: 2.5 GbE	cái	1	Unifi Ubiquiti
23	Hệ thống thiết bị mạng nhánh		Hệ thống	1	
	AT-x530L-28GTX-50	24-port 10/100/1000T stackable L3 switch with 4 x SFP+ ports and 2 fixed power supplies, EU Power Cord.		1	
	AT-x530L-28GTX-NCA1	Net.Cover Advanced 1 Year, Next Business Day Shipment, including Software Updates		1	
24	Cải tạo mạng nội bộ (LAN) tại các điểm Trạm		Hệ thống	1	
	1427071-6	1427071-6 : Cáp U/UTP, Cat.6, 4 đôi, CM, 24 AWG, Solid, màu xanh dương, 305m	thùng	2	CommScope
	760237040.00	760237040 : Thanh đầu nối, UTP, SL, DDM, 24 cổng, 1U, rỗng, thẳng	Bộ	1	CommScope
	1375055-1	1375055-1 : Ổ cắm UTP, Cat.6, T568A/T568B, SL110, RJ45, màu hạnh nhân	cái	24	CommScope
	NPC06UV DB-YL010F	NPC06UVDB-YL010F : Cáp đầu nối, U/UTP, Cat.6, CM (PVC), màu vàng, 3m	Sợi	24	CommScope
	1375055-1	Ổ cắm UTP, Cat.6, T568A/T568B, SL110, RJ45, màu hạnh nhân	cái	20	CommScope
	272368-1	Mặt ổ cắm chữ nhật, 1 cổng, SL110, màu hạnh nhân, nắp sập	cái	20	CommScope
	NPC06UV DB-BL007F	Cáp đầu nối, U/UTP, Cat.6, CM (PVC), màu xanh dương, 2.1m	sợi	20	CommScope
		Hộp nhựa	cái	20	
	SP9032	Ống nhựa luồn dây, đường kính 32mm	mét	600	Sino
		Vật tư phụ: băng keo, vòng số,.....	lô	1	
C	PHẦN DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN		Hệ thống	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống sàn nâng	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống máy lạnh	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống tủ nguồn và dây nguồn	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống máy lạnh	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống PCCC	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống máy tính trạm	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống wifi	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống thiết bị chuyển mạch	gói	1	
		Nhân công lắp đặt hệ thống thiết bị máy chủ	gói	1	

		Nhân công lắp đặt hệ thống thiết bị lưu trữ	gói	1	
D	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC		Gói	1	
		Đào tạo khóa nâng cao nhận thức an toàn thông tin (lớp đào tạo tập trung cho khoảng 50-100 học viên)	Gói	1	
		Đào tạo khóa ứng dụng AI trong công việc (lớp đào tạo tập trung cho khoảng 50-100 học viên)	Gói	1	

Một số lưu ý:

- Giá đã bao gồm: thuế VAT, các loại phí, lệ phí theo quy định; chi phí vận chuyển, lắp ráp tại văn phòng và các đơn vị trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thành phố Hồ Chí Minh. Báo giá có giá trị tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

- Hàng hóa có đầy đủ Nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng

- Hàng hóa được báo giá là mới 100% (thời gian sản xuất lắp ráp kể từ năm 2025 trở lại đây).

- Hàng hóa là sản phẩm đã được thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy (Đơn vị cung cấp tài liệu có chứng thực để chứng minh các yêu cầu nêu trên theo Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 16/05/2022) hoặc tương đương.

-Thời hạn bảo hành là tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa

II. Yêu cầu về năng lực

Đề nghị đơn vị báo giá gửi kèm 01 bộ hồ sơ năng lực để Chi cục thuận tiện trong việc xem xét, đánh giá năng lực.